

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy Lao-đi-xê - Số Ba

Một vườn nho để làm rượu vang đỏ

Jeff Pippenger

2025-12-03

Chúng tôi kết thúc bài viết trước bằng câu hỏi: "Khi những khái niệm này đã được xác lập, có thể đặt câu hỏi: làm sao mà vào thời điểm 9/11, sách Giôen lại trở thành thông điệp mà Phêrô đã chỉ ra tại Lễ Ngũ Tuần?"

Phi-e-rơ đã chỉ ra rằng lời tiên tri của Giô-ên đang được ứng nghiệm vào ngày Lễ Ngũ Tuần, là một mốc thời gian đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ Ngũ Tuần. Trong thời kỳ Ngũ Tuần, đã có một sự bày tỏ của Đức Thánh Linh lúc khởi đầu, rồi một sự bày tỏ lớn hơn của Đức Thánh Linh vào lúc kết thúc. Bằng đức tin, hiểu rằng cả Kinh Thánh lẫn Thần Linh của Lời Tiên Tri đều áp dụng Giô-ên cho thời kỳ mưa muện, chúng ta có thể biết rằng sách Giô-ên đã trở thành lễ thật hiện tại vào 9/11; và rằng mọi yếu tố của sách sẽ trực tiếp nói về lịch sử tiên tri bắt đầu từ 9/11, kéo dài cho đến và bao gồm cả bảy tai vạ sau cùng, mà Giô-ên xác định là "ngày của Chúa".

Như đã được tiêu biểu qua năm 1888, vào ngày 11/9 việc trình bày sứ điệp Lao-đi-xê đã trở thành lễ thật thử nghiệm hiện tại. Ê-sai tiêu biểu cho chính sứ điệp ấy trong chương năm mươi tám bằng việc cất tiếng như tiếng kèn để chỉ cho dân Đức Chúa Trời biết những tội lỗi của họ. "Ngày" khi Ê-sai bắt đầu cất tiếng như tiếng kèn cũng là ngày ông hát bài ca về vườn nho.

Trong ngày ấy, hãy hát về nó: Vườn nho rượu đỏ. Ta, Đức Chúa, giữ nó; Ta sẽ tưới nó từng lúc; kéo có ai làm hại nó, Ta sẽ canh giữ nó ngày đêm. Con thịnh nộ không ở trong Ta; ai sẽ đem gai gộc và bụi rậm ra chôn lại Ta trong chiến trận? Ta sẽ xông qua chúng, Ta sẽ thiêu đốt chúng hết thảy. Hoặc hãy để người nắm lấy sức mạnh của Ta, để người làm hòa với Ta; và người sẽ làm hòa với Ta. Ngài sẽ khiến dòng dõi của Gia-cóp bén rễ; Y-sơ-ra-ên sẽ nở hoa và đâm chồi, và làm đầy khắp mặt đất bằng trái. Ê-sai 27:2-6.

Israel thuộc linh thời hiện đại sẽ "nở hoa và đâm chồi, và làm đầy khắp mặt đất bằng bông trái" trong thời kỳ mưa cuối mùa, vì mưa đầu mùa khiến cây đâm chồi nở hoa, còn mưa cuối mùa kết trái. Khi các tòa nhà ở New York sụp đổ vào ngày 11/9, thiên sứ quyền năng trong Khải Huyền đoạn mười tám đã giáng xuống và mưa cuối mùa bắt đầu lất phất. Lúc ấy các người lính canh của Đức Chúa Trời phải thổi kèn cảnh báo cho hội thánh Lao-đi-xê. Thông điệp của Ê-sai nhận diện tội lỗi của dân Đức Chúa Trời cũng là bài ca về vườn nho rượu đỏ. Chương thứ nhất của Giô-ên chính là thông điệp ấy.

Lời của Chúa đã đến với Joel, con trai của Pethuel.

Hỡi các bô lão, hãy nghe điều này; hỡi hết thảy dân cư trong xứ, hãy lắng tai. Điều này đã từng xảy ra trong thời các ngươi chẳng, hay thậm chí trong thời của cha ông các ngươi chẳng? Hãy thuật lại điều ấy cho con cái các ngươi; để con cái các ngươi thuật lại cho con cái của chúng, và

con cái của chúng cho đời sau nữa.

Phần sót lại mà sâu cắn để lại thì châu chấu đã ăn; phần sót lại mà châu chấu để lại thì sâu lột đã ăn; và phần sót lại mà sâu lột để lại thì sâu róm đã ăn.

Hỡi những kẻ say rượu, hãy tỉnh dậy và khóc lóc; và hỡi tất cả những người uống rượu, hãy kêu gào vì rượu mới; vì nó đã bị lấy khỏi miệng các người.

Vì một dân đã tràn vào đất ta, hùng mạnh và vô số kẻ; rằng nó là răng sư tử, nó có răng hàm của sư tử lớn. Nó đã tàn phá vườn nho của ta, lột vỏ cây và của ta; nó làm cho thợ trụ rồi ném bỏ; các cành của nó trở nên trắng toát. Hãy than khóc như trinh nữ thất bao gai vì người chồng của thuở tuổi trẻ. Của lễ lương thực và của lễ thức uống đã bị cắt đứt khỏi nhà của Chúa; các thầy tế lễ, những đầy tớ của Chúa, than khóc. Đồng ruộng bị hoang tàn, đất đai than khóc; vì lúa bị hư hoại. Rượu mới đã cạn khô, dầu thì tàn lụi.

Hỡi các nông phu, hãy hổ thẹn; hỡi những người trồng nho, hãy than khóc, vì lúa mì và lúa mạch; vì mùa gặt ngoài đồng đã hư hoại. Cây nho đã khô héo, cây vả đã tàn úa; cả cây lựu, cây chà là, và cây táo, thậm chí mọi cây cối ngoài đồng, đều đã héo tàn: vì sự vui mừng đã tàn lụi khỏi con cái loài người.

Hãy thất vọng và than khóc, hỡi các thầy tế lễ; hãy kêu la, hỡi những người phục vụ bàn thờ; hãy đến, mặc bao gai nằm suốt đêm, hỡi các tôi tớ của Đức Chúa Trời ta; vì của lễ chay và của lễ quán đã bị cắt khỏi nhà của Đức Chúa Trời các người. Hãy thánh hóa một kỳ kiêng ăn, triệu tập một buổi nhóm trọng thể, nhóm các trưởng lão và hết thầy dân cư trong xứ lại tại nhà của Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, và kêu cầu Đức Giê-hô-va: Khốn thay cho ngày ấy! Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần, và sẽ đến như sự hủy diệt từ Đấng Toàn Năng. Há chẳng phải lương thực đã bị cắt đứt trước mắt chúng ta, và sự vui mừng cùng hoan lạc khỏi nhà của Đức Chúa Trời chúng ta sao? Hạt giống đã mục nát dưới những tầng đất, các kho lẫm trở nên hoang vu, các vựa lúa bị đổ nát; vì lúa đã khô héo. Muông thú kêu rên biết bao! Đàn bò hoang mang, vì không có đồng cỏ; thật vậy, các bầy chiên cũng lâm cảnh tiêu điều.

Lạy Chúa, con sẽ kêu cầu cùng Ngài, vì lửa đã thiêu hủy đồng cỏ nơi đồng vắng, và ngọn lửa đã đốt cháy mọi cây ngoài đồng. Thú đồng cũng kêu cầu cùng Ngài, vì các dòng nước đã cạn khô, và lửa đã thiêu hủy đồng cỏ nơi đồng vắng. Giô-ên 1:1-20.

Chương đầu của sách Giô-ên bàn về sự hủy diệt vườn nho của Đức Chúa Trời. Ê-sai xác định “ngày đó” là ngày mưa muôn bắt đầu, vì vào ngày ấy cây cối bắt đầu trở hoa và nảy chồi. Việc Ê-sai cho chúng ta biết rằng dân sự của Đức Chúa Trời sẽ “đâm rễ”, “trở hoa và nảy chồi” và làm đầy đất bằng “bông trái” minh họa một lịch sử tiến triển gồm ba bước. Một cây “đâm rễ” trong đất. Vì vậy, “đâm rễ” nghĩa là đứng trên mặt đất, tức là nền tảng. Những người “ra từ Gia-cốp” thì “đâm rễ”, và rồi họ được gọi là “Y-sơ-ra-ên”. Những người ra khỏi kinh nghiệm Lao-đi-xê thì được gọi là Phi-la-đen-phi, tuy nhiên để giữ được kinh nghiệm ấy cần có chiến thắng trong một tiến trình thử nghiệm kết thúc với luật ngày Chủ nhật.

Mối quan hệ mang tính tiên tri giữa Gia-cốp (kẻ chiếm đoạt) và Y-sơ-ra-ên (người chiến thắng) cho thấy rằng vào 9/11, những người “đâm rễ” bằng cách trở về với những nền tảng ban đầu, ngay khi ấy bước vào một mối quan hệ giao ước. Theo nghĩa tiên tri, việc đổi tên là một biểu tượng của

giao ước, như được thể hiện qua Áp-ram thành Áp-ra-ham, Sa-rai thành Sa-ra, Gia-cóp thành Y-sơ-ra-ên và những người khác. Trong câu ấy, những người trở về với các lễ thật nền tảng xưa vào 9/11 đã bước vào mối quan hệ giao ước khi mưa bắt đầu làm nở hoa và đâm chồi. Vào thời điểm đạo luật Chủ nhật, cả thế giới sẽ tràn đầy "trái" khi mưa lúc ấy được tuôn đổ không hạn chế.

Isaiah phải đồng ý với Isaiah, và dĩ nhiên với tất cả các nhà tiên tri khác, nhưng Isaiah phải cất tiếng như tiếng kèn và chỉ cho những người Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy thuộc Laodicea thấy tội lỗi của họ trong bối cảnh bài ca về vườn nho. Bài ca đó đã được Jesus hát trong dụ ngôn về vườn nho. Vườn nho ấy khiến Ngài khóc khi Ngài, lần cuối cùng trước thập tự giá, nhìn ra Jerusalem; biết rằng Israel cổ đại đã đến cuối thời kỳ thử thách của họ và đang bị bỏ qua với tư cách là dân giao ước của Đức Chúa Trời. Đồng thời, Christ đang bước vào một giao ước với một dân sẽ kết ra những hoa trái thích hợp từ vườn nho của Đức Chúa Trời. Dù là câu chuyện vườn nho của Joshua ở lúc khởi đầu hay của Jesus ở cuối cùng, những người trở thành dân giao ước mới đã tiêu biểu cho một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Chúa Giê-su đã nói về lời tiên tri về vườn nho của Ê-sai, và Bà White cũng vậy.

Dụ ngôn về vườn nho không chỉ áp dụng cho dân tộc Do Thái. Nó có một bài học cho chúng ta. Hội thánh trong thế hệ này đã được Đức Chúa Trời ban cho nhiều đặc ân và phước lành lớn lao, và Ngài mong đợi những hoa lợi tương xứng. Christ Object Lessons, 296.

Thật bổ ích khi đọc đoạn văn dẫn đến lời tuyên bố cuối cùng của Thần Linh của Lời Tiên Tri.

Chương 23 - Vườn nho của Chúa

Dân tộc Do Thái

Dụ ngôn về hai người con được tiếp nối bằng dụ ngôn về vườn nho. Trong dụ ngôn thứ nhất, Đấng Christ đã đặt trước mắt các thầy dạy của người Do Thái tầm quan trọng của sự vâng phục. Còn trong dụ ngôn kia, Ngài chỉ ra những phước lành dồi dào đã được ban cho Israel, và qua đó cho thấy đòi hỏi của Đức Chúa Trời đối với sự vâng phục của họ. Ngài đặt trước họ vinh quang trong mục đích của Đức Chúa Trời, mà qua sự vâng phục họ có thể đã hoàn thành. Vén màn tương lai, Ngài cho thấy rằng vì không chu toàn mục đích của Ngài, cả dân tộc đang đánh mất phước lành của Ngài và tự chuốc lấy sự diệt vong cho chính mình.

'Có một gia chủ kia,' Đức Kitô nói, 'đã trồng một vườn nho, rào giậu chung quanh, đào một hầm ép nho trong đó, xây một cái tháp, cho các tá điền thuê, rồi đi đến một xứ xa.'

Tiên tri Ê-sai đã mô tả vườn nho này như sau: 'Bây giờ ta sẽ hát cho người yêu dấu của ta một bài ca về vườn nho của người yêu dấu ta. Người yêu dấu của ta có một vườn nho trên một đồi rất phì nhiêu; Ngài đã rào nó lại, dọn sạch đá, trồng vào đó giống nho chọn lọc, dựng một tháp ở giữa nó, và cũng làm một bồn ép rượu trong đó; rồi Ngài trông đợi nó sinh ra nho.' Ê-sai 5:1, 2.

Người trồng nho chọn một mảnh đất giữa chốn hoang vu; ông rào lại, phát quang, cày xới, và trồng vào đó những giống nho tuyển chọn, mong đợi một vụ mùa bội thu. Mảnh đất ấy, vì vượt trội so với vùng hoang hóa chưa được canh tác, ông kỳ vọng sẽ mang lại danh dự cho mình

bằng cách phô bày kết quả của sự chăm sóc và lao nhọc ông đã bỏ ra trong việc canh tác. Cũng vậy, Đức Chúa Trời đã chọn một dân từ giữa thế gian để được Đấng Christ rèn luyện và dạy dỗ. Nhà tiên tri nói: “Vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân là nhà Israel, và người Giu-đa là cây trồng Ngài ưa thích.” Ê-sai 5:7. Trên dân này, Đức Chúa Trời đã ban cho những đặc ân lớn lao, tuôn đổ cho họ phước lành dồi dào từ lòng nhân lành dư dật của Ngài. Ngài mong họ tôn vinh Ngài bằng việc kết trái. Họ phải bày tỏ các nguyên tắc của Nước Ngài. Giữa một thế giới sa ngã và gian ác, họ phải bày tỏ bản tính của Đức Chúa Trời.

Là vườn nho của Chúa, họ phải sinh bông trái hoàn toàn khác với các dân ngoại. Những dân tộc thờ hình tượng này đã phó mình làm điều gian ác. Bạo lực và tội ác, tham lam, áp bức, cùng những hành vi bại hoại nhất, đều được dung túng không hề kiềm chế. Sự gian ác, sa đọa và khốn khổ là bông trái của cây hư hoại. Trái lại, bông trái kết ra trên cây nho do Đức Chúa Trời trồng phải khác hẳn.

Đặc ân của dân tộc Do Thái là bày tỏ bản tính của Đức Chúa Trời như đã được tỏ ra cho Môi-se. Đáp lại lời cầu nguyện của Môi-se, “Xin cho tôi xem vinh hiển của Ngài,” Chúa đã hứa: “Ta sẽ khiến mọi sự nhân lành của Ta đi qua trước mặt ngươi.” Xuất Ê-díp-tô Ký 33:18, 19. “Và Đức Giê-hô-va đi ngang qua trước mặt người và công bố: Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, hay thương xót và nhân từ, chậm nóng giận và dồi dào sự nhân lành cùng lễ thật, giữ sự nhân từ cho đến ngàn đời, tha sự gian ác, sự vi phạm và tội lỗi.” Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6, 7. Đây là bông trái mà Đức Chúa Trời mong muốn nơi dân Ngài. Bằng sự trong sạch trong tính cách của họ, sự thánh khiết trong đời sống của họ, lòng thương xót, nhân ái và lòng trắc ẩn của họ, họ phải cho thấy rằng “luật pháp của Chúa là trọn vẹn, biến đổi linh hồn.” Thi Thiên 19:7.

Qua dân tộc Do Thái, mục đích của Đức Chúa Trời là ban những phước lành dồi dào cho muôn dân. Qua Israel, con đường để ánh sáng của Ngài lan tỏa ra khắp thế giới sẽ được chuẩn bị. Các dân tộc trên thế giới, vì chạy theo những tập tục bại hoại, đã đánh mất sự nhận biết về Đức Chúa Trời. Tuy vậy, bởi lòng thương xót của Ngài, Đức Chúa Trời đã không tiêu diệt họ. Ngài đã định cho họ có cơ hội để biết Ngài qua Hội Thánh của Ngài. Ngài định rằng những nguyên tắc được bày tỏ qua dân Ngài sẽ là phương tiện để phục hồi hình ảnh đạo đức của Đức Chúa Trời trong con người.

"Chính để hoàn thành mục đích này mà Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ra-ham ra khỏi dòng họ thờ thần tượng của ông và truyền cho ông ở trong xứ Ca-na-an. 'Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn,' Ngài phán, 'và Ta sẽ ban phước cho ngươi, và làm cho danh ngươi nên lớn; và ngươi sẽ trở thành một nguồn phước.' Sáng-thế Ký 12:2."

Con cháu của Áp-ra-ham—tức Gia-cốp và dòng dõi ông—đã được đưa xuống Ai Cập để họ, giữa lòng dân tộc lớn và gian ác ấy, có thể bày tỏ những nguyên tắc của vương quốc Đức Chúa Trời. Đức chính trực của Giô-sép và công việc kỳ diệu của ông trong việc giữ gìn sự sống cho toàn dân Ai Cập là một hình bóng về đời sống của Đấng Christ. Môi-se và nhiều người khác là những nhân chứng cho Đức Chúa Trời.

Khi đưa dân Israel ra khỏi Ai Cập, Chúa lại bày tỏ quyền năng và lòng thương xót của Ngài. Những công việc lạ lùng Ngài đã làm để giải cứu họ khỏi ách nô lệ và sự đối đãi của Ngài với

họ trong cuộc hành trình qua đồng vắng không phải chỉ vì lợi ích riêng của họ. Những điều ấy nhằm làm một bài học cho các dân tộc chung quanh. Chúa bày tỏ chính Ngài là Đức Chúa Trời vượt trên mọi thẩm quyền và sự vĩ đại của loài người. Những dấu kỳ phép lạ Ngài thực hiện vì dân Ngài đã cho thấy quyền năng của Ngài trên thiên nhiên và trên những kẻ quyền thế nhất trong số những người thờ lạy thiên nhiên. Đức Chúa Trời đã đi qua xứ Ai Cập kiêu ngạo như Ngài sẽ đi qua khắp đất trong những ngày sau rốt. Bằng lửa và bão tố, động đất và sự chết, Đấng Ta Là vĩ đại đã chuộc dân Ngài. Ngài đưa họ ra khỏi xứ nô lệ. Ngài dẫn họ đi qua “đồng vắng lớn và đáng sợ, nơi có rắn lửa, bò cạp và hạn hán.” Phục truyền Luật lệ Ký 8:15. Ngài khiến “từ hòn đá lửa” chảy ra nước cho họ, và nuôi họ bằng “luong thực của trời.” Thi Thiên 78:24. “Vi,” Môi-se nói, “phần cơ nghiệp của Chúa là dân Ngài; Gia-cốp là phần định của cơ nghiệp Ngài. Ngài tìm gặp người trong đất hoang mạc, trong chốn đồng vắng hoang vu gào rít; Ngài dẫn dắt người, Ngài dạy dỗ người, Ngài gìn giữ người như con người mắt Ngài. Như chim ung khuấy tổ, bay lượn trên con mình, xòe cánh ra, đỡ chúng, cõng chúng trên cánh: thì Chúa một mình đã dẫn dắt người, chẳng có thần lạ nào ở cùng người.” Phục truyền Luật lệ Ký 32:9-12. Như vậy, Ngài đã đưa họ đến với chính Ngài, để họ có thể ở như dưới bóng của Đấng Tối Cao.

Chúa Kitô là vị lãnh đạo của con cái Israel trong những cuộc lang thang nơi hoang mạc của họ. Ngài hiện diện trong trụ mây ban ngày và trụ lửa ban đêm, dẫn dắt và hướng dẫn họ. Ngài gìn giữ họ khỏi những hiểm nguy của hoang mạc, đưa họ vào đất hứa, và trước mắt mọi dân tộc không nhận biết Thiên Chúa, Ngài đã thiết lập Israel làm dân riêng được Ngài tuyển chọn, vườn nho của Chúa.

Những lời phán của Đức Chúa Trời đã được giao phó cho dân này. Họ được bao bọc bởi những điều răn của luật pháp Ngài, những nguyên tắc vĩnh cửu của lẽ thật, công lý và sự thanh khiết. Sự vâng phục những nguyên tắc này sẽ là sự bảo vệ của họ, vì điều đó sẽ cứu họ khỏi việc tự hủy diệt mình bởi những hành vi tội lỗi. Và như tháp canh trong vườn nho, Đức Chúa Trời đã đặt đền thánh của Ngài ở giữa xứ.

Đấng Christ là Thầy dạy của họ. Như khi Ngài đã ở cùng họ trong đồng vắng, Ngài vẫn sẽ là Thầy dạy và Đấng hướng dẫn của họ. Trong Đền tạm và Đền thờ, vinh quang của Ngài ngự trong shekinah thánh phía trên nắp thi ân. Vì họ, Ngài không ngừng bày tỏ sự phong phú của tình yêu thương và lòng nhân ái của Ngài.

Đức Chúa Trời muốn làm cho dân Israel của Ngài trở nên sự ngợi khen và vinh hiển. Mọi đặc ân thuộc linh đều đã được ban cho họ. Đức Chúa Trời không giữ lại điều gì có lợi cho việc hình thành phẩm cách để khiến họ trở thành những đại diện của chính Ngài.

Sự vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ khiến họ trở thành những kỳ tích về sự thịnh vượng trước các dân tộc trên thế giới. Đấng có thể ban cho họ sự khôn ngoan và kỹ năng trong mọi công việc khéo léo sẽ tiếp tục là Thầy của họ, và sẽ làm cho họ trở nên cao quý và được nâng lên thông qua sự vâng phục luật pháp của Ngài. Nếu vâng phục, họ sẽ được gìn giữ khỏi các bệnh tật đã hoành hành các dân tộc khác, và sẽ được ban phước với sinh lực trí tuệ. Vinh quang của Đức Chúa Trời, oai nghi và quyền năng của Ngài, sẽ được bày tỏ trong mọi sự thịnh vượng của họ. Họ sẽ là một vương quốc của các thầy tế lễ và các vương tử. Đức Chúa Trời đã cung cấp cho họ mọi điều kiện để trở thành dân tộc vĩ đại nhất trên đất.

"Với cách rõ ràng nhất, Đấng Christ qua Môi-se đã trình bày trước họ mục đích của Đức Chúa Trời và làm sáng tỏ các điều kiện cho sự thịnh vượng của họ. 'Người là một dân thánh thuộc về Chúa, Đức Chúa Trời của người,' Ngài phán; 'Chúa, Đức Chúa Trời của người, đã chọn người làm một dân đặc biệt thuộc về chính Ngài, trên hết mọi dân trên mặt đất.... Vậy hãy biết rằng Chúa, Đức Chúa Trời của người, chính Ngài là Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời thành tín, Đấng giữ giao ước và tỏ lòng thương xót với những kẻ yêu mến Ngài và giữ các điều răn của Ngài đến ngàn đời.... Vì vậy, người phải giữ các điều răn, các luật lệ và các phán định mà hôm nay ta truyền cho người, để làm theo. Do đó, sẽ xảy ra rằng, nếu các người lắng nghe những phán định này, gìn giữ và làm theo, thì Chúa, Đức Chúa Trời của người, sẽ giữ với người giao ước và lòng thương xót mà Ngài đã thề với tổ phụ người; và Ngài sẽ yêu thương người, ban phước cho người, và làm cho người gia tăng đông đúc: Ngài cũng sẽ ban phước cho hoa trái của lòng dạ người, hoa lợi của đất đai người, ngũ cốc, rượu và dầu của người, sự sinh sản của bò cái và bày chiên của người, trong xứ mà Ngài đã thề ban cho tổ phụ người để ban cho người. Người sẽ được phước hơn hết thảy mọi dân.... Và Chúa sẽ cất khỏi người mọi bệnh tật, không giáng trên người những bệnh ác nghiệt của Ai Cập, mà người biết.' Phục Truyền Luật Lệ Ký 7:6, 9, 11-15."

Nếu họ giữ các điều răn của Ngài, Đức Chúa Trời đã hứa sẽ ban cho họ lúa mì tốt nhất và đem cho họ mật ong từ trong đá. Ngài sẽ làm thỏa lòng họ bằng một đời sống dài lâu và tỏ cho họ thấy sự cứu rỗi của Ngài.

Vì không vâng lời Đức Chúa Trời, A-đam và Ê-va đã mất vườn Ê-đen, và vì tội lỗi nên cả trái đất đã bị nguyên rủa. Nhưng nếu dân sự của Đức Chúa Trời làm theo sự chỉ dạy của Ngài, đất đai của họ sẽ được phục hồi sự phì nhiêu và vẻ đẹp. Chính Đức Chúa Trời đã ban cho họ những chỉ dẫn về việc canh tác đất đai, và họ phải hiệp tác với Ngài trong việc phục hồi nó. Như vậy, cả xứ, dưới sự tể trị của Đức Chúa Trời, sẽ trở thành một bài học trực quan về lẽ thật thuộc linh. Cũng như khi vâng theo các luật tự nhiên của Ngài, đất sẽ sinh ra hoa lợi của mình, thì khi vâng theo luật đạo đức của Ngài, lòng dân sẽ phản chiếu những phẩm tính trong bản tánh của Ngài. Ngay cả dân ngoại cũng sẽ nhận ra sự ưu việt của những người phục vụ và thờ phượng Đức Chúa Trời hằng sống.

"Kìa," Môi-se nói, "ta đã dạy các người các luật lệ và phán quyết, theo như Chúa, là Đức Chúa Trời của ta, đã truyền cho ta, để các người làm như vậy trong xứ mà các người sắp đi vào để chiếm hữu. Vậy hãy giữ và làm theo; vì ấy là sự khôn ngoan và sự hiểu biết của các người trước mặt các dân, là những dân sẽ nghe biết mọi luật lệ này và nói: Chắc chắn dân lớn này là một dân khôn ngoan và thông sáng. Vì hỏi có dân tộc nào lớn đến thế, có Đức Chúa Trời ở gần mình như vậy, như Chúa, là Đức Chúa Trời chúng ta, ở gần chúng ta trong mọi điều chúng ta kêu cầu Ngài chẳng? Và có dân tộc nào lớn đến thế, có những luật lệ và phán quyết công chính như cả bộ luật này, mà hôm nay ta đặt trước mặt các người chẳng?" Phục truyền Luật lệ Ký 4:5-8.

Con cái Israel phải chiếm hữu toàn bộ lãnh thổ mà Đức Chúa Trời đã chỉ định cho họ. Những dân tộc từ chối sự thờ phượng và phục vụ Đức Chúa Trời chân thật sẽ bị đuổi khỏi đất đai của họ. Nhưng mục đích của Đức Chúa Trời là, qua sự bày tỏ bản tính Ngài qua Israel, loài người sẽ được thu hút đến với Ngài. Lời mời gọi của Tin Lành phải được gửi đến khắp thế gian. Qua

sự dạy dỗ về nghi thức tế lễ, Đấng Christ phải được tôn cao trước các dân tộc, và hết thảy những ai ngược nhìn lên Ngài sẽ được sống. Tất cả những ai, như Ra-háp người Ca-na-an và Ru-tơ người Mô-áp, từ bỏ thờ hình tượng để thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật, đều phải hiệp với dân được chọn của Ngài. Khi số dân Israel gia tăng, họ sẽ mở rộng bờ cõi, cho đến khi vương quốc của họ bao trùm cả thế giới.

Đức Chúa Trời muốn đưa mọi dân tộc vào dưới sự trị vì nhân từ của Ngài. Ngài muốn cho trái đất tràn đầy niềm vui và bình an. Ngài đã tạo dựng con người để hưởng hạnh phúc, và Ngài khao khát lấp đầy lòng người bằng sự bình an của thiên đàng. Ngài muốn cho các gia đình dưới trần trở thành biểu tượng của đại gia đình trên trời.

Nhưng Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn mục đích của Đức Chúa Trời. Chúa phán: "Ta đã trồng người như một cây nho cao quý, hoàn toàn là giống ngay thẳng; sao người lại hóa thành cây nho suy đồi, xa lạ đối với Ta?" Giê-rê-mi 2:21. "Y-sơ-ra-ên là cây nho rỗng không, nó kết trái cho chính mình." Ô-sê 10:1. "Và bây giờ, hỡi dân cư Giê-ru-sa-lem và người Giu-đa, ta nài xin các người, hãy xét xử giữa Ta và vườn nho của Ta. Còn điều gì có thể làm cho vườn nho Ta mà Ta chưa làm cho nó? Vì sao khi Ta trông mong nó kết nho, nó lại sinh nho dại? Bây giờ, nào; Ta sẽ cho các người biết Ta sẽ làm gì cho vườn nho Ta: Ta sẽ dỡ bỏ hàng rào của nó, để nó bị ăn phá; sẽ phá đổ bức tường của nó, để nó bị giẫm đạp; Ta sẽ khiến nó nên hoang phế; nó sẽ không được tỉa cũng không được cuốc xới; nhưng gai góc và bụi rậm sẽ mọc lên; Ta cũng sẽ truyền cho mây dừng mưa xuống nó. Vì ... Ngài trông đợi công lý, nhưng kia, áp bức; trông đợi công bình, nhưng kia, tiếng kêu than." Ê-sai 5:3-7.

Đức Giê-hô-va đã, qua Môi-se, cho dân Ngài thấy kết cục của sự bất trung. Bởi từ chối giữ giao ước của Ngài, họ tự tách mình khỏi sự sống của Đức Chúa Trời, và phước lành của Ngài không thể đến trên họ. "Hãy cẩn thận," Môi-se nói, "chớ quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà không giữ các điều răn, các mệnh lệnh và các luật lệ của Ngài mà ta truyền cho người ngày nay; kéo khi người đã ăn no nê, đã xây những nhà tốt đẹp và ở trong đó; và khi bầy bò và bầy chiên của người thêm nhiều, bạc và vàng của người được thêm nhiều, và mọi điều người có đều thêm lên; thì lòng người kiêu ngạo, và người quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người... Và người tự nói trong lòng: Quyền năng ta và sức mạnh tay ta đã làm cho ta được của cải này... Và sẽ xảy ra rằng, nếu người quả thật quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, mà đi theo các thần khác, hầu việc chúng và thờ lạy chúng, thì hôm nay ta làm chứng nghịch cùng các người rằng các người chắc chắn sẽ bị diệt vong. Như các dân mà Đức Giê-hô-va diệt trước mặt các người, các người cũng sẽ diệt vong như vậy; vì các người đã không vâng theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người." Phục Truyền Luật Lệ Ký 8:11-14, 17, 19, 20.

Lời cảnh báo đã không được dân Do Thái lưu tâm. Họ quên Đức Chúa Trời và đánh mất ý thức về đặc ân cao cả của họ như những người đại diện của Ngài. Những phước lành họ đã nhận chẳng đem lại phước lành nào cho thế giới. Mọi ưu thế của họ đều được họ dành cho việc tự tôn vinh mình. Họ đã tước đoạt của Đức Chúa Trời sự hầu việc mà Ngài đòi hỏi nơi họ, và tước đoạt của đồng loại sự hướng dẫn thuộc linh cùng tấm gương thánh khiết. Giống như cư dân của thế giới tiền Hồng thủy, họ làm theo mọi ý định của lòng gian ác mình. Như vậy, họ khiến những điều thánh thiêng trở thành trò hề, nói rằng: "Đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa, là đây" (Jeremiah 7:4), trong khi cùng lúc đó họ xuyên tạc bản tính của Đức Chúa Trời,

làm ô danh Ngài, và làm ô uế đền thánh của Ngài.

Những tá điền được đặt coi sóc vườn nho của Chúa đã không trung tín với sự ủy thác. Các thầy tế lễ và các thầy dạy luật đã không trung tín trong việc dạy dỗ dân chúng. Họ đã không luôn đặt trước mắt dân chúng lòng nhân từ và thương xót của Đức Chúa Trời, cùng quyền đòi hỏi của Ngài đối với tình yêu và sự phục vụ của họ. Những tá điền này tìm kiếm vinh quang cho riêng mình. Họ muốn chiếm đoạt hoa lợi của vườn nho. Họ chỉ lo tìm cách lôi kéo sự chú ý và lòng tôn kính về phía mình.

Tội lỗi của những người lãnh đạo này ở Israel không giống như tội lỗi của những tội nhân bình thường. Họ chịu ràng buộc bởi nghĩa vụ hệ trọng nhất trước mặt Đức Chúa Trời. Họ đã cam kết giảng dạy theo lời "Chúa phán như vậy" và đem sự vâng phục nghiêm ngặt vào đời sống thực hành của mình. Thay vì làm điều đó, họ lại xuyên tạc Kinh Thánh. Họ đặt những gánh nặng nề lên người ta, áp đặt những nghi lễ chi phối mọi bước trong cuộc sống. Dân chúng sống trong cảnh bất an liên miên, vì họ không thể đáp ứng các yêu cầu do các thầy rabbi đặt ra. Khi thấy việc giữ các điều răn do loài người lập nên là điều không thể, họ trở nên xem nhẹ các điều răn của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã dạy dỗ dân Ngài rằng Ngài là chủ của vườn nho, và rằng mọi tài sản của họ đều được giao phó cho họ để dùng cho Ngài. Nhưng các thầy tế lễ và các thầy dạy đã không thi hành công việc của chức vụ thánh của mình như thể họ đang quản lý tài sản của Đức Chúa Trời. Họ đã, một cách có hệ thống, cướp đoạt của Ngài những nguồn lực và phương tiện đã được giao phó cho họ để mở mang công việc của Ngài. Tính tham lợi và lòng tham lam của họ khiến họ bị khinh bỉ ngay cả bởi dân ngoại. Vì thế, thế giới dân ngoại có cơ để hiểu sai về bản tánh của Đức Chúa Trời và luật pháp của vương quốc Ngài.

Với tấm lòng của một người cha, Đức Chúa Trời đã nhẫn nại chịu đựng dân Ngài. Ngài khẩn thiết kêu gọi họ bằng những ơn thương xót được ban và những ơn thương xót bị rút lại. Ngài kiên nhẫn vạch ra tội lỗi của họ trước mắt họ, và trong sự khoan dung chờ đợi họ thừa nhận. Các nhà tiên tri và các sứ giả đã được sai đến để nhắc họ về quyền đòi của Đức Chúa Trời đối với các tá điền; nhưng thay vì được đón tiếp, họ bị xem như kẻ thù. Các tá điền bắt bớ và giết họ. Đức Chúa Trời lại sai những sứ giả khác, nhưng họ cũng bị đối xử như những người trước, chỉ có điều các tá điền bộc lộ lòng thù hận còn quyết liệt hơn.

"Nhu phương sách cuối cùng, Đức Chúa Trời sai Con của Ngài, phán: 'Họ sẽ kính nể Con Ta.' Nhưng sự chống đối đã khiến họ trở nên thù hận, và họ bàn với nhau rằng, 'Đây là người thừa tự; nào, chúng ta hãy giết Ngài, và chiếm đoạt cơ nghiệp của Ngài.' Khi ấy chúng ta sẽ tha hồ hưởng vườn nho, và muốn làm gì thì làm với hoa lợi."

Các nhà lãnh đạo Do Thái không yêu mến Đức Chúa Trời; vì thế họ tự tách mình khỏi Ngài, và khước từ mọi lời mời gọi của Ngài nhằm đi đến một sự dàn xếp công bình. Đấng Christ, Đấng Yêu Dấu của Đức Chúa Trời, đã đến để khẳng định quyền của Chủ vườn nho; nhưng các tá điền đối xử với Ngài bằng thái độ khinh bỉ lộ liễu, nói rằng: "Chúng tôi không muốn người này cai trị trên chúng tôi." Họ ghen tị với vẻ đẹp trong phẩm cách của Đấng Christ. Cách dạy dỗ của Ngài vượt xa cách dạy dỗ của họ, và họ sợ hãi trước sự thành công của Ngài. Ngài đã trách bảo họ, vạch trần sự giả hình của họ, và chỉ cho họ thấy những kết quả chắc chắn của con

đường họ đang theo. Điều này khiến họ nổi điên. Họ cay đắng trước những lời quở trách mà họ không thể làm cho im bật. Họ ghét bỏ tiêu chuẩn công chính cao cả mà Đấng Christ liên tục nêu ra. Họ thấy rằng sự dạy dỗ của Ngài đang đặt họ vào chỗ lòng ích kỷ của họ sẽ bị lột trần, và họ quyết định giết Ngài. Họ ghét gương mẫu về sự chân thật và lòng đạo đức của Ngài, cùng đời sống thuộc linh cao thượng bày tỏ trong mọi việc Ngài làm. Cả đời sống của Ngài là một lời quở trách đối với tính ích kỷ của họ, và khi kỳ thử thách cuối cùng đến, một kỳ thử thách đồng nghĩa với vâng phục để được sự sống đời đời hay bất tuân dẫn đến sự chết đời đời, họ đã khước từ Đấng Thánh của Israel. Khi họ được yêu cầu chọn giữa Đấng Christ và Ba-ra-ba, họ kêu lên: "Hãy tha Ba-ra-ba cho chúng tôi!" Lu-ca 23:18. Và khi Phi-lát hỏi: "Vậy ta phải làm gì với Đức Chúa Jê-sus?" họ gào thét: "Hãy đóng đinh Ngài vào thập tự giá." Ma-thi-ơ 27:22. "Ta sẽ đóng đinh Vua các ngươi sao?" Phi-lát hỏi; và từ các thầy tế lễ và các nhà cầm quyền vang lên câu đáp: "Chúng tôi không có vua nào ngoài Sê-sa." Giăng 19:15. Khi Phi-lát rửa tay và nói: "Ta vô can về huyết của người công chính này," các thầy tế lễ đã cùng với đám đông ngu muội kịch liệt tuyên bố: "Huyết của người ấy đổ trên chúng tôi và trên con cháu chúng tôi." Ma-thi-ơ 27:24, 25.

Vậy các lãnh đạo Do Thái đã đưa ra lựa chọn của mình. Quyết định của họ đã được ghi lại trong cuốn sách mà Giăng thấy trong tay Đấng ngự trên ngai, cuốn sách mà chẳng ai có thể mở. Với tất cả tính chất báo thù của nó, quyết định này sẽ hiện ra trước mặt họ vào ngày cuốn sách này được Sư Tử của chi phái Giu-đa mở ấn.

Người Do Thái nuôi dưỡng ý nghĩ rằng họ là những kẻ được trời ưu ái, và rằng họ sẽ luôn được tôn cao như Hội Thánh của Thiên Chúa. Họ quả quyết mình là con cháu Ápraham, và nền tảng thịnh vượng của họ có vẻ vững chắc đến nỗi họ thách thức cả trời lẫn đất tước đoạt các quyền của họ. Nhưng bằng lối sống bất trung, họ đang tự chuẩn bị cho án phạt từ trời và cho sự lia xa Thiên Chúa.

Trong dụ ngôn về vườn nho, sau khi Đấng Christ đã mô tả trước các thầy tế lễ tội ác tột cùng của họ, Ngài đặt cho họ câu hỏi: "Vậy, khi chủ vườn nho đến, ông sẽ làm gì với những tá điền ấy?" Các thầy tế lễ đã theo dõi câu chuyện một cách hết sức chăm chú, và, không nghĩ đến sự liên hệ của điều ấy với chính mình, họ cùng với dân chúng đáp: "Ông sẽ diệt những kẻ gian ác ấy cách thảm khốc, và sẽ giao vườn nho của mình cho những tá điền khác, là những người sẽ nộp cho ông hoa lợi đúng mùa."

Vô tình, họ đã tự tuyên án cho chính mình. Chúa Giê-xu nhìn họ, và dưới ánh nhìn thấu suốt của Ngài, họ biết rằng Ngài đọc được những điều kín giấu trong lòng họ. Thần tính của Ngài bùng lộ trước mặt họ với quyền năng không thể chối cãi. Họ nhận ra nơi những tá điền hình ảnh của chính mình, và họ buột miệng kêu lên: "Xin Đức Chúa Trời đừng để như vậy!"

"Với vẻ trang nghiêm và tiếc nuối, Đấng Christ hỏi, 'Các ngươi chưa từng đọc trong Kinh Thánh rằng: Hòn đá mà thợ xây loại bỏ, chính hòn đá ấy đã trở nên đá đầu góc; ấy là việc Chúa làm, và thật kỳ diệu trước mắt chúng ta sao? Vì vậy, Ta nói với các ngươi: Nước Đức Chúa Trời sẽ bị lấy khỏi các ngươi, và được ban cho một dân tộc sinh ra bông trái của Nước ấy. Và ai ngã trên hòn đá này sẽ bị vỡ tan; nhưng hễ ai bị nó rơi xuống, người ấy sẽ bị nghiền nát ra bột.'" "

Đấng Christ đã có thể ngăn chặn án diệt vong của dân tộc Do Thái nếu dân chúng tiếp nhận Ngài. Nhưng lòng ganh ghét và ghen tị khiến họ trở nên không khoan nhượng. Họ quyết định sẽ không tiếp nhận Giê-su người Na-xa-rét là Đấng Mê-si-a. Họ khước từ Ánh sáng của thế gian, và từ đó trở đi đời sống của họ bị bao phủ bởi bóng tối đen đặc như đêm khuya. Tai họa đã được tiên báo giáng xuống dân tộc Do Thái. Chính những dục vọng dữ dội, không được kiềm chế của họ đã đưa họ đến chỗ diệt vong. Trong cơn thịnh nộ mù quáng, họ tàn sát lẫn nhau. Sự kiêu ngạo phản nghịch, cứng cỏi của họ đã chuốc lấy cơn thịnh nộ của những kẻ chinh phục La Mã. Giê-ru-sa-lem bị tàn phá, đền thờ bị biến thành đồng đổ nát, và nơi ấy bị cày xới như một cánh đồng. Những người con của Giu-đa đã bỏ mạng theo những hình thức chết chóc khủng khiếp nhất. Hàng triệu người bị bán đi, phải làm nô lệ ở các miền đất ngoại giáo.

Là một dân tộc, dân Do Thái đã không làm trọn mục đích của Thiên Chúa, và vườn nho đã bị lấy khỏi họ. Những đặc ân mà họ đã lạm dụng, công việc mà họ đã xem nhẹ, đã được giao phó cho những người khác.

"Dụ ngôn về vườn nho không chỉ áp dụng cho dân tộc Do Thái. Nó có một bài học cho chúng ta. Hội thánh trong thế hệ này đã được Đức Chúa Trời ban cho những đặc ân và phước lành lớn lao, và Ngài trông đợi những kết quả tương xứng." Các Bài Học Minh Họa của Đấng Christ. 284-296.

Sách Giô-ên phác họa lịch sử của mưa cuối mùa vào thời kỳ tận cùng của thế gian. Mưa cuối mùa là sứ điệp cảnh cáo sau cùng của Đức Chúa Trời, tức sứ điệp của thiên sứ thứ ba trong Khải Huyền mười bốn. Mặc dù mưa cuối mùa tượng trưng cho sứ điệp của thiên sứ thứ ba, nó cũng tượng trưng cho tiến trình thông giao giữa Thần Tính và nhân loại, được biểu trưng bởi dầu vàng của Xa-cha-ri, mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, lửa từ bàn thờ, và các biểu tượng khác. Mưa cuối mùa không chỉ là một sứ điệp và là tiến trình thông giao giữa Đức Chúa Trời và loài người, nhưng còn là "phương pháp" duy nhất đã được thánh hóa cho việc nghiên cứu Kinh Thánh, được Lời Đức Chúa Trời minh chứng. Phương pháp ấy là "dòng trên dòng" của Ê-sai, được nêu trong chương hai mươi tám.

Ngay từ buổi đầu của Israel thời cổ cũng như thời hiện đại, Đức Chúa Trời, "người trông nom", đã đem Israel "ra khỏi đồng vắng." Dù là cảnh lưu đày bốn trăm ba mươi năm tại Ai Cập hay cảnh giam cầm trong Thời Kỳ Tăm Tối từ năm 538 đến 1798, Israel đã được đưa ra khỏi "đồng vắng", vì "đồng vắng" là biểu tượng của nô lệ và giam cầm. Dù là Israel xưa hay Israel thuộc linh thời nay, Đức Chúa Trời đã giải cứu họ khỏi cảnh lưu đày nơi đồng vắng và "lập" họ "làm cơ nghiệp lựa chọn của Ngài, vườn nho của Chúa", được kêu gọi làm thầy tế lễ và vương tôn, và "được giao phó" đặc ân đại diện cho "các lời phán của Đức Chúa Trời." Đối với Israel xưa, "các lời phán" là Luật Pháp; còn đối với Israel ngày nay, là cả Luật Pháp lẫn các lời tiên tri.

Đức Chúa Trời đã kêu gọi Hội Thánh của Ngài trong thời nay, như Ngài đã kêu gọi Y-sơ-ra-ên xưa, để đứng làm ánh sáng trên đất. Bằng chiếc dao phay quyền năng của lẽ thật, tức là các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba, Ngài đã tách họ khỏi các giáo hội và khỏi thế gian để đưa họ vào sự gần gũi thánh khiết với chính Ngài. Ngài đã khiến họ trở thành những người giữ luật pháp của Ngài và đã giao phó cho họ những lẽ thật vĩ đại của lời tiên tri cho thời kỳ này. Cũng như những thánh ngôn đã được giao phó cho Y-sơ-ra-ên xưa, những điều ấy là một

sự ủy thác thánh để được truyền đạt cho thế gian. Ba thiên sứ trong Khải Huyền 14 đại diện cho những người chấp nhận ánh sáng của các sứ điệp của Đức Chúa Trời và ra đi như các đại diện của Ngài để cất tiếng cảnh báo khắp bờ cõi trái đất. Lời Chứng, tập 5, 455.

Israel hiện đại đã được chỉ định để công bố tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba dưới quyền năng của mưa cuối mùa, đồng thời bày tỏ tính cách của Đấng Christ trong kinh nghiệm cá nhân của họ dưới quyền năng của Đức Thánh Linh. Tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba được ứng nghiệm trong lúc mưa cuối mùa được tuôn đổ, vào thời điểm khi một sứ điệp mưa cuối mùa giả mạo về bình an và an toàn đang được cổ xúy bởi một hạng người say sưa rượu của Babylon. Đó là những kẻ say sưa của Ephraim theo Isaiah và những người uống rượu theo Joel, những kẻ mà rượu mới đã bị cắt khỏi miệng họ. Những người tiếp nhận sứ điệp mưa cuối mùa chân thật được đại diện bởi Daniel, Mishael, Hananiah và Azariah, những người đã từ chối thức ăn của Babylon để chọn thức ăn từ trời. Họ chính là một trăm bốn mươi bốn nghìn người hát bài ca của Moses và Chiên Con, và cũng hát bài ca về vườn nho, vì dụ ngôn về vườn nho đã được ứng nghiệm trong lịch sử của Moses vào buổi đầu mối quan hệ giao ước của Israel cổ đại, và lại được ứng nghiệm lần nữa vào cuối mối quan hệ giao ước của Israel cổ đại trong lịch sử của Chiên Con.

Bài ca vườn nho kết thúc với việc một dân giao ước trước kia bị bỏ qua, khi một dân giao ước mới đang được kết hôn với Chúa. Chúa đã bỏ qua những người chết trong bốn mươi năm lang thang nơi hoang mạc và lập giao ước với Giô-suê, ngay cùng lúc Ngài đang ly hôn với những kẻ sẽ phải chết. Chúa đang ly hôn với Y-sơ-ra-ên xưa đúng vào lúc Ngài đang kết hôn với Hội Thánh Cơ Đốc. Lịch sử Alpha, tức khởi đầu, được đại diện bởi Môi-se, và Ômega được đại diện bởi Chiên Con. Lịch sử mà cả hai đại diện chính là lịch sử của dụ ngôn vườn nho; vì vậy, bài ca vườn nho của Ê-sai chính là bài ca của Môi-se và Chiên Con trong Khải Huyền do Giăng ghi lại.

Chúng tôi sẽ tiếp tục mạch suy nghĩ này trong bài viết tiếp theo.

"Đây không phải là lời của Bà White, mà là lời của Chúa, và sứ giả của Ngài đã trao chúng cho tôi để chuyển lại cho anh em. Đức Chúa Trời kêu gọi anh em không còn làm những việc trái ngược với Ngài nữa. Đã có nhiều lời chỉ dạy được ban ra liên quan đến những người tự xưng là Cơ Đốc nhân, trong khi họ bộc lộ các thuộc tính của Sa-tan, chống đối sự tiến triển của lẽ thật bằng tinh thần, lời nói và hành động, và chắc chắn đang theo con đường mà Sa-tan đang dẫn dắt họ. Trong sự cứng lòng của mình, họ đã nắm lấy quyền bính vốn không hề thuộc về họ, và họ không nên thi hành. Vị Thầy vĩ đại phán: 'Ta sẽ lật đổ, lật đổ, lật đổ.' Người ta ở Battle Creek nói: 'Đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa là chúng ta' nhưng họ đang dùng lửa phạm tục. Lòng họ không được ân điển của Đức Chúa Trời làm mềm lại và khuất phục." Bản Thảo Phát Hành, tập 13, trang 222.

Sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời có mục đích, nhưng các người đang làm vô hiệu mục đích ấy. Ngài đang để cho một tình trạng sẽ xảy đến mà chẳng bao lâu nữa các người sẽ ước ao được ngăn chặn, nhưng khi đó sẽ quá muộn. Đức Chúa Trời đã truyền Ê-li xúc dầu cho Ha-xa-ên, kẻ tàn ác và dối trá, làm vua Sy-ri, để hắn trở thành roi vọt cho Y-sơ-ra-ên thờ hình tượng. Ai biết được liệu Đức Chúa Trời có phó mặc các người cho những sự lừa dối mà các người yêu thích chẳng? Ai biết được, biết đâu những người giảng đạo trung tín, vững vàng và chân thật lại là những người sau cùng sẽ rao truyền Tin Lành bình an cho các hội thánh vô ơn của chúng ta?

Có thể những kẻ hủy diệt đã được huấn luyện dưới tay Sa-tan và chỉ còn chờ thêm vài người cầm cờ nữa ra đi để thế chỗ họ, rồi với tiếng của tiên tri giả mà kêu rằng, 'Bình an, bình an,' trong khi Chúa chẳng hề phán bình an. Tôi hiếm khi khóc, nhưng giờ đây tôi thấy mắt mình mờ lòa vì lệ; những giọt lệ đang rơi trên tờ giấy khi tôi viết. Có thể chẳng bao lâu nữa mọi lời tiên tri giữa chúng ta sẽ chấm dứt, và tiếng nói từng khuấy động dân chúng sẽ không còn làm xáo động giấc ngủ xác thịt của họ nữa.

“Khi Đức Chúa Trời thực hiện công việc lạ lùng của Ngài trên đất, khi những bàn tay thánh không còn khiêng hòn bia nữa, thì khôn cho dân chúng. Ôi, ước chi người, phải, chính người, trong ngày này của người, đã biết những điều thuộc về sự bình an của người! Ôi, ước chi dân chúng ta, như Ninivê đã làm, ăn năn hết sức mình và tin hết lòng, để Đức Chúa Trời quay con thịnh nộ dữ dội của Ngài khỏi họ.” Lời chứng, tập 5, 77.

Nếu bạn chiều theo sự cứng lòng, và bởi kiêu ngạo cùng tự cho mình là công chính mà không xưng nhận lỗi lầm của mình, bạn sẽ bị phó mặc cho các cám dỗ của Sa-tan. Nếu khi Chúa bày tỏ những sai lầm của bạn mà bạn không ăn năn hoặc xưng nhận, sự quan phòng của Ngài sẽ dẫn bạn đi lại trên chính con đường ấy hết lần này đến lần khác. Bạn sẽ bị để mặc mà phạm những lỗi lầm cùng loại, bạn sẽ tiếp tục thiếu sự khôn ngoan, và sẽ gọi tội lỗi là công bình, còn công bình là tội lỗi. Muôn vàn sự lừa dối, vốn sẽ thịnh hành trong những ngày sau rốt này, sẽ vây bủa bạn, và bạn sẽ đổi người lãnh đạo mà không biết rằng mình đã làm như vậy. Review and Herald, ngày 16 tháng 12, 1890.